

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59 /2012/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng,
chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
giai đoạn 2012-2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ Về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 2341/TTLT-BKH-CN-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2000 Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 119/1999/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 1999 của Chính phủ Về một số chính sách và cơ chế tài chính khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Quy định hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại tờ trình số 422/TTr-KHCN ngày 20 tháng 11 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

1666
13/12/12
Số: 13/12/12
Ngày: 13/12/12

13/12/2012
các phòng, chi
phòng Khoa
mô u. t. khai
mlhox

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và các doanh nghiệp tổ chức tham gia thực hiện Quy định căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục SHTT - Bộ KH&CN;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HDND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như điều 4;
- Trung tâm tin học;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN ^{NSTP}
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Lưu Quang

Trần Lưu Quang

N 60b

QUY ĐỊNH

**Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng, chuyển giao
và đổi mới công nghệ trên địa bàn tỉnh Tây Ninh
giai đoạn 2012 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 59 /2012/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đối tượng, nội dung, hình thức, thủ tục xét duyệt, về cơ chế tài chính hỗ trợ các hoạt động đầu tư thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, đổi mới và chuyển giao công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường cho doanh nghiệp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này được áp dụng cho mọi tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế (doanh nghiệp Nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, doanh nghiệp tư nhân) và Hợp tác xã (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp) hoạt động theo pháp luật Việt Nam, có trụ sở đóng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh hoặc có đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ tại Tây Ninh, thực hiện đề tài, dự án ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ có tổng mức đầu tư tối thiểu 100 triệu đồng.

2. Các hoạt động được khuyến khích hỗ trợ

Các doanh nghiệp có đề tài, dự án ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học từ các đề tài trong và ngoài nước thông qua chuyển giao công nghệ; chủ trì thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, ưu tiên hỗ trợ các đề tài, dự án nghiên cứu, đầu tư xây dựng, phát triển một số lĩnh vực công nghệ cao phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Các dự án đổi mới công nghệ, hoàn thiện công nghệ hoặc cải tiến công nghệ đã có, cải tiến dây chuyền, máy móc, thiết bị, công cụ phục vụ cho các ngành sản xuất với mục đích nâng cao năng suất, chất lượng hoặc sản xuất ra sản phẩm mới.

Các dự án chuyển giao ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ mới, bao gồm một trong các nội dung: Công nghệ thuộc hoặc gắn với các đối tượng sở hữu công nghệ được phép chuyển giao và đang trong thời gian được pháp

luật Việt Nam bảo hộ; các bí quyết công nghệ, kiến trúc dưới dạng phương án công nghệ, các giải pháp kỹ thuật, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, phần mềm,..... có kèm hoặc không kèm theo máy móc thiết bị, các giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; hướng dẫn thực hiện các quy trình công nghệ được chuyển giao, tư vấn quản lý kinh doanh, đào tạo, huấn luyện chuyên môn; cấp phép đặc quyền kinh doanh và thời hạn sử dụng.

3. Các lĩnh vực được ưu tiên

Ưu tiên các lĩnh vực theo Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Tỉnh ủy Tây Ninh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IX, các ngành thuộc danh mục ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020 theo Quyết định số 1604/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, các đề tài, dự án triển khai phục vụ cho các xã vùng sâu, vùng xa, các xã biên giới, xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

Chương II **NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ**

Điều 3. Nội dung hỗ trợ

Nội dung hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới và chuyển giao công nghệ bao gồm:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến công nghệ và khuyến khích việc ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ.

Các doanh nghiệp thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu tạo ra công nghệ mới, phát triển sản phẩm mới; cải tiến thiết bị, công nghệ, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, sử dụng nguyên liệu trong nước thay thế nhập khẩu; nghiên cứu ứng dụng, sản xuất thử nghiệm thông qua chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất sẽ được hỗ trợ về thuê chuyên gia, tư vấn, tìm kiếm thông tin, đào tạo, nhân công, nguyên vật liệu, năng lượng, các dịch vụ liên quan về kỹ thuật và Sở hữu trí tuệ, công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ

Các doanh nghiệp thực hiện các dự án đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng công nghệ mới nhằm bảo quản, sản xuất chế biến nông sản sau thu hoạch, thực phẩm, thủy sản, các sản phẩm tiêu thụ công nghiệp, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ bảo vệ môi trường ..., sẽ được hỗ trợ về đánh giá trình độ công nghệ, thiết kế sản phẩm, thiết kế và đổi mới công nghệ và các thông tin liên quan các thiết bị công nghệ, đổi mới công nghệ; nghiên cứu, đầu tư xây dựng, phát triển một số lĩnh vực công nghệ cao nhằm phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá của địa phương.

3. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, tiếp thu và làm chủ công nghệ

Các dự án chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ mới, tiếp thu và làm chủ công nghệ sẽ được hỗ trợ kinh phí cho tư vấn chuyển giao quy trình công nghệ, những máy móc chính của dây chuyền sản xuất,

7. Có trụ sở đặt tại tỉnh Tây Ninh hoặc có đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ tại tỉnh Tây Ninh, thực hiện đề tài, dự án ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ có tổng mức đầu tư tối thiểu 100 triệu đồng.

Điều 7. Quy trình thẩm định và xét duyệt hồ sơ hỗ trợ

1. Quy trình thẩm định và xét duyệt hồ sơ thực hiện theo Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 18/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định về việc xác định, tuyển chọn, quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh tại Điều 12 đến Điều 22.

2. Doanh nghiệp đăng ký hỗ trợ kinh phí gửi 12 bộ hồ sơ (gồm 01 bản gốc và 11 bản sao) cho Sở Khoa học và Công nghệ.

Trong thời gian 20 ngày (tính theo ngày làm việc) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp, Sở Khoa học và Công nghệ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng tư vấn (sau đây gọi tắt là Hội đồng).

a) Thành phần Hội đồng gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên:

- Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phó Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo Sở Tài chính và 01 đại diện Lãnh đạo ngành chuyên môn.

- Ủy viên Hội đồng là những người đại diện lãnh đạo cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, đơn vị sự nghiệp, các chuyên gia và cán bộ khoa học kỹ thuật có uy tín, có trình độ chuyên môn phù hợp.

- Ủy viên thư ký Hội đồng là Lãnh đạo phòng Quản lý Công nghệ - Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Số lượng thành viên Hội đồng từ 7 đến 11 thành viên.

c) Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá giá trị khoa học, khả năng áp dụng của dự án vào thực tế sản xuất của doanh nghiệp; giá trị hiệu quả kinh tế - xã hội do dự án mang lại và xác định nội dung, mức hỗ trợ cho doanh nghiệp.

3. Phê duyệt hồ sơ

Căn cứ vào kết quả xét duyệt của Hội đồng, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổ chức thẩm định kinh phí hỗ trợ cho từng đề tài, dự án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt cho triển khai thực hiện đề tài, dự án.

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt, Sở Khoa học và Công nghệ ký hợp đồng với doanh nghiệp thực hiện, đồng thời cấp kinh phí để doanh nghiệp thực hiện theo hợp đồng đã ký.

Điều 8. Nghiệm thu đánh giá

1. Doanh nghiệp thực hiện đề tài, dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, nghiên cứu cải tiến công nghệ và ứng dụng chuyển giao tiến bộ Khoa học công nghệ tiến hành đánh giá nghiệm thu theo Điều 24 đến Điều 29 của Quyết định số 20/2006/QĐ-UBND ngày 18/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định về việc xác định, tuyển chọn, quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư đổi mới công nghệ hoặc hoàn thiện công nghệ, chuyển giao công nghệ, tiếp thu và làm chủ công nghệ khi kết thúc dự án

đào tạo, nhân công, năng lượng, công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu dự án.

Điều 4. Mức hỗ trợ

Mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước tối đa 30% tổng mức kinh phí đầu tư cần thiết để thực hiện các đề tài, dự án nêu ở Điều 3 Quy định này được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, nhưng tối đa là 500 triệu đồng/Đề tài hoặc dự án.

Chương III TRÌNH TỰ THỦ TỤC XÉT DUYỆT HỖ TRỢ

Điều 5. Thời gian đăng ký và hồ sơ đề nghị hỗ trợ

1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký:

Doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ kinh phí phải gửi 12 bộ hồ sơ (theo mẫu) đăng ký với Sở Khoa học và Công nghệ, thời gian nộp hồ sơ trước ngày 15/5 hàng năm. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp đưa vào kế hoạch hỗ trợ kinh phí cho năm tiếp theo và trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

2. Hồ sơ gồm có:

- a. Đơn đề nghị hỗ trợ tài chính của doanh nghiệp có đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp và con dấu của doanh nghiệp.
- b. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- c. Tài liệu xác nhận đăng ký và nộp thuế.
- d. Tài liệu xác nhận việc thực hiện các chính sách đối với người lao động.
- d. Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư (Luận chứng kinh tế - kỹ thuật hoặc phương án sản xuất kinh doanh, phương án cải tiến, đổi mới công nghệ).
- e. Thuyết minh đề tài khoa học công nghệ hoặc dự án sản xuất thử nghiệm, dự án triển khai áp dụng khoa học công nghệ (theo mẫu đăng ký thực hiện nếu là đề tài, dự án).
- g. Hợp đồng chuyển giao công nghệ (nếu có).
- h. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm trước liền kề với năm đề nghị hỗ trợ.

Điều 6. Điều kiện xét duyệt hỗ trợ

Điều kiện để doanh nghiệp được xét duyệt hỗ trợ:

1. Có mặt trong các hoạt động nêu tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này.
2. Phải có hồ sơ đầy đủ, phù hợp với hoạt động của đơn vị theo đúng quy định.
3. Hoạt động đúng ngành nghề đã đăng ký sản xuất kinh doanh và thực hiện chế độ hạch toán, kế toán theo quy định của Pháp luật.
4. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước và chính sách đối với người lao động.
5. Có đủ năng lực về tài chính, nguồn nhân lực để thực hiện đề tài, dự án.
6. Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận tình hình tài chính không lành mạnh, đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, đang trong quá trình giải thể.

phải tổ chức Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở đánh giá kết quả đạt được và hiệu quả kinh tế, xã hội do các hoạt động đó mang lại. Sau 10 ngày kể từ khi tổ chức Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở, doanh nghiệp gửi báo cáo kết quả đạt được kèm theo Biên bản nghiệm thu cho Sở Khoa học và Công nghệ để trình Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh xem xét đánh giá nghiệm thu.

a) Hội đồng nghiệm thu cấp cơ sở do Thủ trưởng đơn vị hoặc Giám đốc doanh nghiệp quyết định thành lập; số lượng từ 5 đến 9 người; thành phần gồm: Lãnh đạo đơn vị và các thành viên khác là chuyên gia có trình độ từ Đại học trở lên, có chuyên môn sâu về lĩnh vực được hỗ trợ, trong đó có mời 1 hoặc 2 chuyên gia từ các Sở ngành quản lý nhà nước có liên quan;

b) Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; số lượng thành viên Hội đồng từ 7 đến 11 người gồm có Chủ tịch, hai ủy viên phân biệt và các thành viên khác. Thành viên Hội đồng là các chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật có uy tín, khách quan, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu trong lĩnh vực khoa học và công nghệ mà Hội đồng tổ chức đánh giá nghiệm thu. Hội đồng có trách nhiệm đánh giá và nghiệm thu kết quả các hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ theo mục đích, yêu cầu, nội dung, kết quả, tiến độ ghi trong hợp đồng đã được ký kết và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Chi nghiệm thu, quyết toán số kinh phí đã cấp cho các hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ khi đã được Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá nghiệm thu đạt yêu cầu trở lên.

4. Trường hợp Hội đồng nghiệm thu cấp tỉnh đánh giá không đạt yêu cầu trong hoạt động đầu tư đổi mới công nghệ, hoàn thiện công nghệ và chuyển giao công nghệ thì doanh nghiệp phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã cấp. Nếu trường hợp do yếu tố khách quan hoặc rủi ro có thể được miễn, giảm kinh phí hoàn trả tùy theo mức độ thiệt hại gây ra.

Chương IV KINH PHÍ HỖ TRỢ

Điều 9. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ doanh nghiệp và hoạt động của Hội đồng hàng năm được sử dụng trong kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định.

2. Hàng năm Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập kế hoạch và dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp cho từng giai đoạn phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, tổ chức triển khai và định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định thành lập Tổ chuyên viên thuộc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện tốt các Quy định về cơ chế chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp, quản lý, hướng dẫn cụ thể các doanh nghiệp đăng ký tham gia theo kế hoạch hàng năm;

c) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh xem xét, thẩm định hồ sơ và mức hỗ trợ, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt. Ký kết hợp đồng triển khai thực hiện để tài, dự án với doanh nghiệp sau khi được phê duyệt. Kiểm tra, tổ chức đánh giá nghiên cứu nội dung thực hiện và việc sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả, kịp thời phát hiện, ngăn chặn hành vi lợi dụng để hưởng chính sách khuyến khích ưu đãi của Nhà nước;

d) Triển khai công tác cấp phát, hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản có liên quan;

d) Trường hợp không đủ điều kiện hỗ trợ, Sở Khoa học và Công nghệ phải thông báo rõ lý do bằng văn bản cho doanh nghiệp được biết trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận hồ sơ và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện để tài, dự án về tiến độ thực hiện, nội dung đã ký kết theo hợp đồng và tình hình sử dụng, thanh quyết toán kinh phí ngân sách đã cấp cho doanh nghiệp theo quy định;

g) Đối với các doanh nghiệp không đảm bảo huy động đủ các nguồn vốn để thực hiện để tài, dự án, sử dụng kinh phí hỗ trợ sai mục đích, sai chế độ quy định, thực hiện không đúng tiến độ, Sở Khoa học và Công nghệ dừng cấp phát kinh phí, phối hợp với cơ quan tài chính cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi doanh nghiệp mở tài khoản giao dịch xem xét, quyết định dừng việc thanh toán kinh phí còn lại và thu hồi phần kinh phí đã cấp sử dụng sai mục đích, sai chế độ từ tài khoản của doanh nghiệp. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc phân bổ dự toán, xét duyệt kiểm tra, đánh giá nội dung thực hiện và sử dụng kinh phí đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Các sở, ban, ngành liên quan: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Quy định này.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện quy định này, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp được tham gia hưởng các hỗ trợ

và kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi gian dối, lợi dụng để được hưởng ưu đãi.

5. Doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp được tự chủ trong việc tổ chức triển khai thực hiện các đề tài, dự án đã được phê duyệt và phải đảm bảo huy động đầy đủ nguồn lực thực hiện các điều khoản ghi trong hợp đồng đã ký đúng tiến độ do doanh nghiệp đề ra, tổ chức hạch toán kế toán theo đúng các quy định hiện hành, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng chế độ chi tiêu;

b) Doanh nghiệp phải thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ hàng quý cho Sở Khoa học và Công nghệ về tiến độ triển khai, thủ tục thanh quyết toán tài chính kinh phí hỗ trợ được cấp theo đúng quy định hiện hành. Chịu sự kiểm tra giám sát của Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan được quy định trong Quy định này.

Nội dung báo cáo: Tổng số và chi tiết kinh phí đã thực hiện.

Trường hợp chậm triển khai phải có thuyết minh rõ nguyên nhân và hướng giải quyết.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ quyền hạn cố ý làm trái nội dung quy định tại Quyết định này gây thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp phải hoàn trả 100% giá trị hỗ trợ cộng với lãi suất theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước nếu sử dụng sai mục đích hoặc sẽ được yêu cầu hoàn trả lại ít nhất 80% giá trị chi phí hỗ trợ cộng với lãi suất theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước nếu có đầy đủ yếu tố cho thấy doanh nghiệp đã sử dụng chi phí hỗ trợ không hiệu quả do những sai lầm chủ quan hoặc bỏ dở việc thực hiện nhưng không đủ điều kiện khách quan bất khả kháng.

3. Doanh nghiệp có hành vi gian dối để được hưởng hỗ trợ ưu đãi theo Quy định này hoặc khi thay đổi điều kiện đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ cố ý không khai báo thì phải hoàn trả toàn bộ kinh phí đã được cấp cộng với lãi suất theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước và tùy theo mức độ vi phạm mà doanh nghiệp phải bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, các cơ quan liên quan và các doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo, phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để nghiên cứu tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo hiệu quả triển khai Quy định này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Lưu Quang



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ
ỨNG DỤNG, CHUYÊN GIAO VÀ ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ Tây Ninh.

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ:
3. Điện thoại: Fax: Email:
4. Năm thành lập doanh nghiệp:
5. Người đại diện doanh nghiệp:
- Chức vụ: Điện thoại liên lạc:
6. Loại hình doanh nghiệp:
7. Tổng vốn đầu tư của doanh nghiệp:
8. Sản phẩm chính của doanh nghiệp:
- Thị trường sản phẩm: trong nước ngoài nước
9. Tổng số lao động của doanh nghiệp:
10. Ngành sản xuất và các sản phẩm:
11. Tên mô hình (dự án, đề tài) đề xuất hỗ trợ:
12. Tổng kinh phí thực hiện:
13. Kinh phí đề nghị Nhà nước hỗ trợ:
14. Phần cam đoan: Chúng tôi cam đoan các hồ sơ gửi đến Sở Khoa học và Công nghệ là đúng sự thật.

Nếu được Nhà nước hỗ trợ kinh phí, chúng tôi xin đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung theo Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc báo cáo đầu tư (Luận chứng kinh tế - kỹ thuật hoặc phương án sản xuất kinh doanh, phương án cải tiến, đổi mới công nghệ) được duyệt./.

..... ngày tháng năm 20.....

GIÁM ĐỐC DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)

